**Lesson 3**

**Question 1:** Phương thức nào của Camera được sử dụng để lấy các thông số thiết lập cho Camera?

Answer: Camera.CameraInfo

**Question 2:** Để đăng nhập ứng dụng Facebook từ ứng dụng Android, phải nạp chồng phương thức nào để cập nhật active sesion?

Answer: LoginManager

**Question 3:** Để đăng nhập ứng dụng Facebook từ ứng dụng android phải thêm Activity nào vào Android manifest?

Answer: com.facebook.FacebookActivity

**Question 4:** Phương thức nào được được gọi để ngừng cập nhật preview surface?

Answer: stopPreview()

**Question 5:** Để truy cập camera trong ứng dụng, bạn phải khai báo permission nào trong android manifest?

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.CAMERA" />

**Question 6:** XML tag nào tương ứng với lớp ObjectAnimator?

Answer:

<objectAnimator xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"  
    android:duration="1000"  
    android:valueTo="200"  
    android:valueType="floatType"  
    android:propertyName="y"  
    android:repeatCount="1"  
    android:repeatMode="reverse"/>

**Question 7:** XML tag nào tương ứng vơi lớp ValueAnimator?

Answer:

<animator xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"  
    android:duration="1000"  
    android:valueFrom="1"  
    android:valueTo="0"  
    android:valueType="floatType"  
    android:repeatCount="1"  
    android:repeatMode="reverse"/>

**Question 8:** Để phân tích XML, bạn sẽ sử dụng ứng dụng lớp nào?

Answer: XmlPullParser

**Question 9:** Quyền nào là cần thiết để ửng dụng có thể lưu ảnh của Camera vào SD card?

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.WRITE\_EXTERNAL\_STORAGE" />

**Question 10:** Để định nghĩa animation trong code đối với drawable Animation, phải sử dụng lớp nào?

Answer: ObjectAnimator

**Question 11:** Định nghĩa animation trong XML có ưu điểm gì so với dịnh nghĩa Animation trong code?

Answer:

* Hệ thống property animation cho phép khai báo property animation trong XML.
* Bằng cách định nghĩa animation trong XML, có thể dễ dàng sử dụng animation trong nhiều activity khác nhau và có thể thay đổi trật tự animation.

**Question 12:** Để trích xuất dử liệu link trong XML, phải sử dụng phương thức nào của XmlPullParser?

Answer: parser.getAttritubteValue()

**Question 13:** Để thực hiện đọc file XML trên SD Card, bạn pahir bổ sung quyền gì trong AndroidManifest.xml?

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.READ\_EXTERNAL\_STORAGE" />

**Question 14:** Widget gì có thể kết hợp với Listview để hiện thị ảnh của contact dưới dạng thumbnail?

Answer: QuickContactBadge

**Question 15:** Để có thể thay đổi thông tin Contact, bạn phải thêm quyền gì vào AndroidManiest?

Answer:

 <uses-permission android:name="android.permission.WRITE\_CONTACTS">

**Question 16:** Địa chỉ trang web nào cung cấp Google Play API cho ứng dụng Google Map?

Answer: https://console.developers.google.com

**Question 17:** Để ứng dụng của bạn có quyền thực hiện thao tác trên mạng Internet, bạn phải thêm quyền gì vào androidManifest.xml?

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.INTERNET" />

**Question 18:** Để có thể đọc thông tin Contact, bạn phải thêm quyền gì vào AndroidManiest?

<uses-permission android:name="android.permission.READ\_CONTACTS">.

**Question 19:** Để cập nhật thông tin của một Contact cụ thể bạn phải làm gì?

Answer:

* Tạo ArrayList của các đối tượng ContentProviderOperation và gọi applyBatch()
* Thay đổi một contact cụ thể, gửi một inent tới ứng dụng contact của thiết bị

**Question 20:** Phải tải và cấu hình SDK nào để có thể sử dụng Google Map Android Api?

Answer: Google Play services

**Question 21:** Một widget là gì?

Answer: Là một đối tượng view

**Question 22:** System Bar bao gồm mấy thành phần nào?

Answer:

* Status Bar
* Navigation Bar

**Question 23:** Trong Relative layout, để chỉ ra rằng widget phải để bên trái widget tham chiếu, ta sử dụng thuộc tính nào?

Answer: andorid:layout\_toLeftOf

**Question 24:** Trong android, interface được tạo ra các điều khiển gì?

Answer: Interface được tạo từ các View & View Group

**Question 25:** Màn hình nào cung cấp cho người dung truy cập đến các ứng dụng đang chạy gần đây một cách nhanh nhất?

Answer: Recents Screen

**Question 26:** Trong Relative layout, để đặt control dưới hộp EditText ta sử dụng phương án nào?

Answer:

* Gán Id cho tất cả các phần từ của control
* Andoroid:layout\_below=”@+id/edtTextId”

**Question 27:** Trong Relative layout, để chỉ ra rằng widget phải được đặt ở đầu của layout mà nó nằm ta sử dụng thuộc tính?

Answer: android:layout\_alignParentTop

**Question 28:** Để Button thực hiện một hành động click ta khai báo thuộc tính nào?

Answer: android:onClick

**Question 29:** Để cho phép người sử dụng chọn một hoặc nhiều lựa chọn ta dùng loại widget nào?

Answer: CheckBox

**Question 30:** Trong table layout ta dùng thuộc tính nào dể giản đều các control, các cell?

Answer: android:stetchColumns=”\*”

**Question 31:** Để chọn 1 lựa chọn trong nhiều lựa chọn bạn đưa ra nên sử dụng loại widget nào?

Answer: RadioButton

**Question 32:** Để hiện thị thông tin lên control TextView có tên là txt1 ta dùng lệnh nào?

Answer: txt1.setText()

**Question 33:** Trên listView để ẩn thanh cuốn ta sử dụng thuộc tính?

Answer: android:scrollbars=”none”

**Question 34:** Để chỉ ra số cột sẽ hiện thị trong GridView, phải sử dụng thuộc tính nào?

Answer: android:numColumns

**Question 35:** Đâu là một loại search được sử dung trong android?

Answer: SearchWidget, Search Dialog

**Question 36:** Để chứa mảng dữ liệu cho AutoComplete TextView, mảng dử liệu thường được lưu trong file nào?

Answer: res/values/strings.xml

**Question 37:** Để hiện thanh cuốn theo chiều dọc người ta dùng điều khiển nào?

Answer: <ScrollView>

**Question 38:** Để hiện thị thông báo ta có thể sử dụng điều khiển nào?

Answer: Toast, AlertDialog

**Question 39:** Để hiện thị dialog ta dùng phương thức nào?

Answer: Dialog.show()

**Question 40:** Để đăng ký context Menu cho đối tượng, ta dùng phương thức nào?

Answer: registerForContextMenu(Object)

**Question 41:** Trong những lựa chọn sau đây là menu?

Answer: OptionMenu, ContextMenu, Popup Menu

**Question 42:** Để hiện thị thông báo trong các mục thiết lập thông báo số cấu hình, hay đơn giản chỉ là hiện thị lên để xem thông tin tạm thời nào đó mà không cho phép người sử dụng tuơng tác ta dùng lớp nào?

Answer: Toast

**Question 43:** Với android, ta có thể nhúng trình duyệt web có sẳn dưới dạng một widget vào trong các activity để hiện thị các nội dung HTML hoặc để duyệt Internet bằng cách sử dụng thẻ nào?

Answer: <Webview>

**Question 44:** Để Activity truy nhập được Internet và các trang web vào một WebView, ta phải bổ sung permission nào vào file Android Manifest?

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.INTERNET" />

**Question 45:** SlidingDrawer dùng để làm gì?

Answer: SlidingDrawer ẩn nội dung khỏi màn hình và cho phép người dùng dùng hành động vuốt để mang nội dung xuất hiện trên màn hình

**Question 46:** Tab Selector có những loại nào?

Answer:

* Tab Host
* Tab Widget
* Frame Layout

**Question 47:** Thay đổi một Action Bar Icon bằng một icon khác ta sử dụng phương thức nào?

Answer: ActionBar.setIcon()

**Question 48:** Trong android, loại tab nào có thể cuộn được?

Answer: Scrollable Tabs

**Question 49:** Trong android, loại tab nào cố định không thể cuộn được?

Answer: Fixed Tabs

**Question 50:** Thông thường ta có thể đặt action bar ở những vị trí nào?

Answer: Ở trên cùng hoặc dưới cùng của màn hình ứng dụng